TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2019
Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.

- Ông Võ Ánh Sửu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2018/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Như N, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện Ea, Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Võ Thị Như N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L chung sống với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh

phúc được thời gian đầu sau khi sinh con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên đánh đề dẫn đến nợ nần, mặc dù chị đã khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi nên đến tháng 9/2018 không thể sống chung được nữa nên đã ly thân. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Duy L, sinh ngày 07/02/2018. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì cháu còn nhỏ nhưng cháu đã sống với anh L từ tháng 9/2018 cho đến nay, hơn nữa hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn không đủ điều kiện nuôi cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Như N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Võ Thị Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn anh Vũ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị N chung sống với nhau năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/8/2018. Anh chị sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tôi có đánh đề một vài lần, vợ có khuyên bảo một vài lần nên tôi đã bỏ không đánh nữa, đến đầu tháng 9/2018 thì chị N bỏ nhà ra đi, nay chị N xin ly hôn với tôi, nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị N mong muốn đoàn tụ về chung sống, mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nên tôi không đồng ý ly hôn của chị N.

- Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có với nhau 01 đứa con chung là cháu Vũ Duy L – sinh ngày 07/02/2018. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì từ khi chúng tôi sống ly thân đến nay tôi đã nuôi dưỡng cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại tôi không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị Võ Thị Như N ly hôn với anh Vũ Văn L, cần giao con chung là Vũ Duy L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung, tài chung và các khoản nợ: Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L là vợ chồng. Do tính cách khác nhau nên trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nên chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Vũ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt mà không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118, ngày 01/8/2018. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Qua xác minh tại địa phương thì được cung cấp: chị N và anh L không còn chung sống với nhau kể từ tháng 9/2018 cho đến nay. Vì vậy, chị N và anh L không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho chị N và anh L được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

[3] Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L có 01 con chung là Vũ Duy L, sinh ngày 07/02/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh L đều có nguyện vọng giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, tuy cháu L còn nhỏ nhưng anh L đã trực tiếp chăm sóc cháu từ

khi 06 tháng tuổi cho đến nay. Mặt khác, chị N cũng không có đủ điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị Võ Thị Như N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Như N, chị Võ Thị Như N được ly hôn với anh Vũ Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Duy L, sinh ngày 07/02/2018 cho anh Vũ Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Chị Võ Thị Như N có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Võ Thị Như N và anh Vũ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí mà chị Võ Thị Như N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0008931, ngày 10 tháng 12 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Võ Thị Như N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa